

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2019/DS-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất
(tranh chấp lối đi)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thọ
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 248/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất (tranh chấp lối đi)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, Thông báo mở lại phiên tòa số 30/2019/TBTA- DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Vy Văn B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 963 QL20, tổ 16, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vy Văn Chí T, sinh năm 1988 (Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2017)

2. *Bị đơn:* - Bà Lô Thị O, sinh năm 1963; Trú tại: số 961 QL20, tổ 16, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng.

- Bà Vy Thị L (Vy Thị L), sinh năm 1940; Trú tại: số 61/1, tổ 16, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng

3 *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Lý Thị Đ, sinh năm:

Địa chỉ: số 963 QL20, tổ 16, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên họp, bà L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vy Văn Chí T trình bày: Năm 2007 gia đình ông Vy Văn B có thỏa thuận để 01 đường đi rộng 1m (*diện tích đất mở đường này nằm trong diện tích đất tại thửa 598 tờ bản đồ 21, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vy Văn B số P 324844 ngày 3/11/1999*) tính từ đất nhà ông Chu Văn T vào thửa đất 289 tờ bản đồ 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng cho bà Vy Thị L đi và hai bên đã tiến hành cắm mốc vào ngày 29/3/2007, nay bà Vy Thị L đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất của bà và cả đường đi mà gia đình ông B đã để cho bà L đi cho bà Lô Thị O nên ông Vy Văn B khởi kiện yêu cầu lấy lại đường đi có chiều rộng 1m và chiều dài khoảng 70m và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lô Thị O (*phần diện tích bà Lô Thị O nhận chuyển nhượng của bà Vy Thị L vào ngày 26/3/2016*) vì hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lô Thị O bao gồm đường đi chung mà gia đình ông đã thỏa thuận cho bà Vy Thị L đi. Theo kết quả đo vẽ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện cung cấp diện tích ông B yêu cầu bà Ong, bà L trả lại là 82,2m² đất gia đình ông đã mở làm đường đi cho bà L năm 2007 và tại một phần thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Vy Thị L, toàn bộ diện tích đất này bà L đã chuyển nhượng cho bà Lô Thị O ngày 26/3/2016.

Bị đơn bà Lô Thị O trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý vì bà sang nhượng đất của bà Vy Thị L có giấy tờ đầy đủ và tiến hành thủ tục sang nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Hiện nay bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 365,7m² thửa 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đối với đường đi chung đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp mà ông B đang tranh chấp bà yêu cầu giữ nguyên hiện trạng để làm đường đi chung vào thửa đất 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ như trước đây và bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Vy Thị L trong đó có thể hiện là đường đi vào thửa 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ mà bà đã nhận chuyển nhượng của bà L đã được thay đổi cập nhật thông tin vào ngày 23/6/2016.

Bị đơn bà Vy Thị L trình bày tại bản tự khai: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, diện tích đất tại thửa 289, tờ bản đồ số 87, thị trấn L, Đ bà đã nhận chuyển nhượng sử dụng từ năm 1971 thì trên thực tế có đường đi và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004. Sau đó

gia đình ông B có tranh chấp thì hai bên đã thống nhất để đường đi vào đất của bà vào năm 2007 đã cắm mốc và xây dựng bờ tường. Đến năm 2011 bà đã đòi và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện để vào thửa đất của bà tại thửa 289, tờ bản đồ số 87, thị trấn L, Đ có đường đi. Năm 2016 do không có nhu cầu sử dụng nên bà đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho bà Lô Thị O. Nay theo yêu cầu khởi kiện của ông Vy Văn B bà không đồng ý và do bà đã chuyển nhượng hết diện tích đất này cho bà Lô Thị O nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và xét xử vắng mặt bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lý Thị Đ trình bày: bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Ong, bà L trả lại là 82,2m² là đường đi mở năm 2007 cho ông bà và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lô Thị O (*phần diện tích bà Lô Thị O nhận chuyển nhượng của bà Vu Thị Lắm và phần diện tích đất của nhà bà Lô Thị O*) vì hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lô Thị O bao gồm đường đi chung mà gia đình ông đã thỏa thuận cho bà Vy Thị L đi.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Văn B về kiện đòi lại diện tích đất đã mở đường đi 82.2m² (trong đó có 31.5m² thuộc đường đi trên bản đồ và 50.7m² thửa 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, huyện Đ) và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Vy Thị L số BĐ 466549 ngày 17/5/2011 tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng đã cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng cho bà Lô Thị O ngày 23/6/2016, giữ nguyên hiện trạng đường đi vào thửa 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng hiện diện tích đất này bà Vy Thị L đã chuyển nhượng cho bà Lô Thị O đã được cập nhật thay đổi thông tin ngày 23/6/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất (tranh chấp lối đi)*” giữa nguyên đơn ông Vy Văn B và bị đơn bà Lô Thị O, bà Vy Thị L ăm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Đ theo quy định tại Khoản 9 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vy Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vy Thị L ăm.

[3] Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Vy Văn B yêu cầu hủy giấy chứng nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Vy Thị L số BD 466549 ngày 17/5/2011 tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng đã cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng cho bà Lô Thị O ngày 23/6/2016 vì trong diện tích đất này có phần diện tích đất ông Vy Văn B để con đường đi cho bà Vy Thị L theo biên bản thỏa thuận ngày 28/3/2007 và biên bản cắm mốc ngày 29/3/2007. Qua xem xét các chứng cứ do các bên xuất trình và tài liệu thu thập tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ về hồ sơ và trình tự xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Vy Thị L thấy rằng:

- Nguồn gốc diện tích đất tại thửa số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng (*trước đây là thửa đất số 600 tờ bản đồ số 21 (1993) thị trấn L*) do bà Vy Thị L mua của ông Lý Sinh Gi có diện tích 395m² theo đơn xin hợp thức hóa quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 17/9/2004 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4203014189 ngày 15/11/2004 diện tích 300m² đất ở tại thửa đất số 600 tờ bản đồ số 21, L, Đ, Lâm Đồng.

- Đến ngày 23/3/2011 bà đã làm thủ tục đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Tại biên kiểm tra hiện trường ngày 20/4/2011 và họa đồ thửa đất số 600, tờ bản đồ số 21 (1993) thị trấn L được điều chỉnh diện tích tăng 65.7m² HNK do trước đây chưa cấp đủ diện tích đất tại thửa 600 và đồng thời đổi thành thửa 289/365.7m² (300m² ODT; 65.7m² HNK) tờ bản đồ số 87 (2007) thị trấn L, Đ, Lâm Đồng và có điều chỉnh giảm 41m² đường đi, giảm 04m² do chuyển sang thửa 100m, giảm 6.4 m² do chuyển sang thửa 102 và tăng 3m² do chuyển sang từ thửa 102 và đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD

466549 ngày 17/5/2011 và bà Vy Thị L đã sử dụng ổn định đúng ranh giới thửa đất sau khi được cấp lại cho đến ngày 23/6/2016 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho bà Lô Thị O thì các hộ có diện tích đất giáp ranh không có tranh chấp kể cả hộ ông Vy Văn B.

Từ những căn cứ xét cấp trên và nguồn gốc sử dụng đất của bà Vy Thị L không có cơ sở xem xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Vy Thị L số BD 466549 ngày 17/5/2011 diện tích $365.7m^2$ ($300m^2$ ODT; $65.7m^2$ HNK) tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng đã cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng cho bà Lô Thị O ngày 23/6/2016 của ông Vy Văn B và không cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân huyện Đ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Lô Thị O, Vy Thị L trả lại phần diện tích đất đường đi $82.2m^2$ vì phần diện tích đất đường đi này trước đây ông Vy Văn B để cho bà Vy Thị Lắm đi, do bà L đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng trong đó có đường của gia đình ông thỏa thuận năm 2007 cho bà Lô Thị O vào ngày 23/6/2016 nên khởi kiện lấy lại diện tích đất đường đi này. Qua xem xét toàn diện các chứng cứ do các bên xuất trình thể hiện:

- Tại biên bản thỏa thuận ngày 28/3/2007 và biên bản cắm mốc ngày 29/3/2007 giữa bà Vy Thị Lắm và hộ ông Vy Văn B về thỏa thuận đường đi chung vào thửa 289 và thửa 598 đã được các bên thực hiện xong và ông Vy Văn B đã tiến hành xây bờ tường để xác định ranh giới giữa đường đi vào thửa 289 và thửa 598 các bên đã sử dụng ổn định và được các bên thừa nhận có thực hiện thỏa thuận trên thực tế. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Đến ngày 23/3/2011 bà Vy Thị L đã làm thủ tục đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 466549 ngày 17/5/2011 và bà Vy Thị L đã sử dụng ổn định đúng ranh giới thửa đất sau khi được cấp thì các hộ có diện tích đất giáp ranh không có tranh chấp kể cả hộ ông Vy Văn B.

- Tại văn bản số 295/UBND ngày 5/9/2017 Ủy ban thị trấn L có đoạn xác định “*đây là con đường duy nhất đi vào thửa đất số 289 tờ bản đồ 87 (2007) thị trấn L.... căn cứ vào bản đồ địa chính thị trấn L đo vẽ năm 1993 và năm 2007*” và theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 24/1/2018 các bên thừa nhận trên thực tế có đường đi tiếp giáp từ quốc lộ 20 vào thửa đất 289, tờ bản đồ số 87, thị trấn

L, Đ, Lâm Đồng và thửa 598, tờ bản đồ số 21, L, Đ, Lâm Đồng hiện vẫn còn nguyên hiện trạng chỉ có phần tường gạch do ông Vy Văn B xây đã bị đổ.

- Theo kết quả đo đạc hiện trạng vị trí đất ngày 4/7/2018 có lồng ghép tờ bản đồ năm 2007 diện tích đường đi trên bản đồ tại các điểm ABCDD' = 31.5m² và các điểm CDEF = 50.7m² là diện tích đất thuộc thửa 289. Trong đó có đoạn tiếp giáp với thửa đất 289 tại các điểm CDD' (chiều rộng CD = 2.35m; chiều dài DD' = 5.75m ông Vy Văn B cho rằng chỉ thỏa thuận đường đi 1m thì thấy: so với biên bản thỏa thuận cắm mốc ranh giới ngày 29/3/2007 giữa ông Vy Văn B, bà Vy Thị L ằm và so với hồ sơ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Vy Thị L ằm năm 2004 (*chiều rộng tiếp giáp thửa 600 nay là thửa 289 là 2.7m*), và cấp đổi năm 2011 (*chiều rộng tiếp giáp thửa thửa 289 là 2.66m*), đều thể hiện có phần diện tích đất đường đi tiếp giáp thửa thửa 289 có chiều rộng là 2.7m/2.66m là giảm 0.35m/0.31m so với thực tế, và đoạn chiều dài 4.34m so với thực tế đo vẽ 5.75m là tăng lên 1.41m. Như vậy việc tăng giảm này không ảnh hưởng lớn đến diện tích đất đường đi được thể hiện trên bản đồ đo đạc năm 2007 và sự thỏa thuận của các bên để đi vào thửa 289 và thửa 598.

- Việc bà Vy Thị L ằm không có nhu cầu sử dụng diện tích đất tại thửa 289, tờ bản đồ 87, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho bà Lô Thị O vào ngày 26/3/2016 không làm thay đổi đường đi chung đã được thể hiện trên tờ bản đồ năm 2007. Theo quy định tại các Điều 245 và Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015 về quyền đối với bất động sản liền kề và quyền về lối đi bà Lô Thị O là người nhận chuyển nhượng thửa đất 289 vẫn được quyền tiếp tục sử dụng đường đi này vào thửa đất 829 đã nhận chuyển nhượng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ những chứng cứ trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn cần giữ nguyên hiện trạng đường đi chung đã được đo vẽ trên thực tế tại các điểm ABCDD' = 31.5m² để đi vào thửa 289, tờ bản đồ 87, L, Đ, Lâm Đồng và thửa 598, tờ bản đồ số 21, L, Đ, Lâm Đồng. *có họa đồ đo đạc hiện trạng vị trí đất ngày 4/7/2018 kèm theo)*

[5] Về chi phí tố tụng: ông Vy Văn B tự chịu 4.608.000đ chi phí thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá (*chi phí này ông B đã được quyết toán xong*)

[6] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông Vy Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Vy Văn B đã hơn 60 tuổi. Theo Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 245, 246, 247 và 254 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Khoản 9 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Văn B về việc đòi lại diện tích đường đi 82.2m² và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Vy Thị L số BD 466549 ngày 17/5/2011 tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng đã cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng cho bà Lô Thị O ngày 23/6/2016.

Giữ nguyên hiện trạng đường đi chung là vị trí ABCDD' = 31.5m² vào thửa đất số 289, tờ bản đồ số 87 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng và thửa 598 tờ bản đồ số 21 thị trấn L, Đ, Lâm Đồng. *(có họa đồ đo đạc hiện trạng vị trí đất ngày 4/7/2018 kèm theo)*

2. Về chi phí tố tụng: Ông Vy Văn B phải chịu 4.608.000đ chi phí thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá *(đã quyết toán xong)*.

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vy Văn B. Hoàn trả cho ông Vy Văn B số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0007022 ngày 8/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm